TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-DS	*TP. V, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng X. Địa chỉ: đường HV, Phường H, thành phố TA, tỉnh Long An. Địa chỉ liên hệ: đường LTT, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Nhật H - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc (theo giấy ủy quyền số: 36/2023/GUQ-CB ngày 20/3/2023).

Ông Hoàng Nhật H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng X; ông Nguyễn Ngọc H - Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng X; ông Trần Hoàng T - Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng X; ông Dương Việt H - Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng X và ông Huỳnh Đức T - Chức vụ: Ban công nợ - Ngân hàng X. Cùng địa chỉ: đường LTT, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền số: 163/2024/GUQ-CB ngày 02/4/2024).

Bị đơn: Ông Phan Thái T, sinh năm 1971 và Bà Dương Cẩm M, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: đường TP, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng X do ông Trần Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền, bị đơn ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M cùng thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

Ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng X số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số: 15/2021/22000/07.HĐTD/400 ngày 04/3/2021 và Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số: 15/2021/22000/07.HĐTD/400/CCN1/PL1 ngày 08/10/2021 tính đến ngày 07/5/2024 là

246.703.839 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm linh ba nghìn tám trăm ba mươi chín đồng), trong đó:

Nợ gốc là 195.899.042 đồng.

Nợ lãi trong hạn là 40.735.825 đồng.

Nợ lãi quá hạn là 6.789.598 đồng.

Nợ lãi chậm trả là 3.279.374 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 08/5/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M đồng ý trường hợp ông T và bà M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất để bảo đảm cho nghĩa vụ của người khác số: 15/2021/22000/HĐTC/400 ngày 04/3/2021 giữa Ngân hàng X - Chi nhánh Vĩnh Long và ông Phan Thái T để thu hồi toàn bộ số nợ nêu trên, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 123, tờ bản đồ số 17, diện tích 50,8m^2, mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị, địa chỉ: Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 597209; số vào sổ cấp GCN: CS14624 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 02/6/2020; do ông Phan Thái T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng X do ông Trần Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền, bị đơn ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M thỏa thuận: Ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Ngân hàng X đã nộp tạm ứng nên ông T và bà M đồng ý hoàn trả lại cho Ngân hàng X số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng X do ông Trần Hoàng T là người đại diện theo ủy quyền, bị đơn ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M thỏa thuận:

Ông Phan Thái T và bà Dương Cẩm M tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.167.595 đồng (sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng).

Ngân hàng X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng X 5.424.000 đồng (năm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006601 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Quan